

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 28/2025/DS-ST

Ngày: 20/02/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông **Phan Thanh Hoàng**.

2. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Hà**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Hồ Hải Hương** – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: **Bà Trần Thị Ngọc Tuyền** – kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 220/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phạm Ngọc H1, sinh năm 1969; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Huỳnh Văn M, sinh năm 1983; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phạm Ngọc H1 trình bày: Qua quen biết 01/3/2016 bà có cho anh M vay số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 11/8/2016 vay tiếp 20.000.000 đồng. Khi vay tiền có làm biên nhận thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, sau khi vay phía anh M trả được 10 tháng tiền lãi thì ngưng cho đến nay. Nay bà yêu cầu anh M có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ tổng cộng là 40.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Chứng cứ: 02 Giấy tay có nội dung xác nhận số tiền vay và có chữ ký

Huỳnh Văn M

* Bị đơn anh Huỳnh Văn M vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên không thể hiện ý kiến của mình.

* Tại phiên tòa nguyên đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Bị đơn vắng mặt ko thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại điều 463 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Phạm Ngọc H1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Huỳnh Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bà Phạm Ngọc H1 và anh Huỳnh Văn M theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

1/ Xét yêu cầu của bà Phạm Ngọc H1 yêu cầu anh Huỳnh Văn M có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ tổng cộng là 40.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi anh M vay tiền của bà H1, anh M có viết giấy tay ngày 01/3/2016 xác nhận số tiền vay là 20.000.000 đồng và giấy tay ngày 11/8/2016 xác nhận số tiền vay là 20.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án anh M không đến Tòa để trình bày ý kiến phản đối của mình đối với tài liệu, chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của bà H1, điều đó cho thấy anh M mặc nhiên thừa nhận và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H1 theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Từ đó, đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H1 theo quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

2/ Bà H1 không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Xét yêu cầu của bà H1 về thời gian trả số tiền vay còn nợ tổng cộng là 40.000.000 đồng.

Bà H1 yêu cầu anh M trả số tiền 40.000.000 đồng làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy, khi vay hai bên không thỏa thuận thời hạn trả nhưng anh M đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và phía bà H1 có yêu cầu lấy lại vốn nhưng anh M không thực hiện nghĩa vụ của mình nên yêu cầu của bà H1 về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

4/ Về án phí: Yêu cầu của bà H1 được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5/ Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Ngọc H1.

Buộc anh Huỳnh Văn M có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Ngọc H1 số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bà H1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh M chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

Anh Huỳnh Văn M phải nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn lại cho bà Phạm Ngọc H1 số tiền 1.890.000 đồng (Một triệu tám trăm chín chục ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013583 ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý

do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THA huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu HS- AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG

